

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Hải.
2. Bà Chu Thị Đức.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đàm Văn T - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 01 năm 1993, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Quang T, sinh năm 1972 và bà Trịnh Thị K, sinh năm 1972; có vợ Lô Thị Huyền T, sinh năm 1998 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020, được tại ngoại (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1963.

Trú tại: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2019, Đàm Văn T xuống khu vực huyện D, tỉnh Nghệ An tìm mua pháo về sử dụng trong dịp tết Nguyên đán. Đàm Văn T tìm gặp và hỏi mua pháo của một người đàn ông lạ, T không biết tên, tuổi địa chỉ. Người đàn ông đó đồng ý bán cho Đàm Văn T 17 (mười bảy) hộp pháo loại 49 quả với giá 8.500.000đ (tám triệu, năm trăm nghìn đồng). Đàm Văn T và người đàn ông đó thỏa thuận: T đưa tiền trực tiếp cho người đàn ông đó, người đàn ông đó sẽ gửi 17 hộp pháo loại 49 quả qua xe buýt để T nhận tại thị xã T. Sáng ngày hôm sau Đàm Văn T đi xe ta xi từ nhà ra Quốc lộ 48 đón xe buýt để nhận một thùng cát tông được dán

kín, bên trong có chứa 17 hộp pháo loại 49 quả rồi đưa về nhà cất giấu.

Đến khoảng 18 giờ ngày 04/01/2020, Tổ công tác Công an thị xã T đến nhà ở của Đàm Văn T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đàm Văn T có hành vi cất giấu trên tủ trong phòng ngủ của thông một thùng cát tông có kích thước (55x40x30) cm, bên trong có chứa 17 hộp pháo, mỗi hộp có kích thước là (17 x 17 x 10)cm bên ngoài mỗi hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có in dòng chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có chứa 49 quả hình trụ liên kết với nhau. Tổ công tác Công an thị xã T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội qua tang, thu giữ vật chứng và giải quyết đối tượng về trụ sở Công an thị xã Thái Hoà để điều tra làm rõ.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 04/01/2020, của cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 17 (mười bảy) hộp hình chữ nhật, mỗi hộp có kích thước (17 x 17 x 10)cm bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có in các dòng chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có chứa 49 vật hình trụ được liên kết với nhau nghi là pháo có khối lượng 29kg (hai mươi chín kilogam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số 94/KL-PC09(Đ2-CN) ngày 10/01/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của Đàm Văn T gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Đàm Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 - BLHS: Xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu, tiêu huỷ một thùng cát tông, có kích thước (55x40x30)cm, bên trong có chứa 16 hộp pháo, bên trong mỗi hộp có chứa 49 quả hình trụ liên kết với nhau có tổng khối lượng còn lại 27,2kg (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định) thu giữ của Đàm Văn T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến,

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 04/01/2020, tại xóm A, xã N, thị xã T cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/01/2020, tại xóm A, xã N, thị xã T, Công an thị xã T đã bắt quả tang Đàm Văn T có hành vi tàng trữ 17 (mười bảy) hộp pháo nổ, có tổng khối lượng 29kg (hai mươi chín kilogam), nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 - BLHS như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc tàng trữ pháo nổ để sử dụng là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng với thái độ xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 - BLHS như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa cũng đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Gồm 16 hộp pháo, mỗi hộp có kích thước là (17 x 17 x 10)cm bên ngoài mỗi hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có in dòng chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có chứa 49 quả hình trụ liên kết với nhau có tổng khối lượng còn lại 27,2kg (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định) cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Đối với người đàn ông ở xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An đã bán pháo cho Đàm Văn T do không xác định được lai lịch nên không đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đàm Văn T về cho UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 - Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ 16 hộp pháo, mỗi hộp có kích thước là (17 x 17 x 10)cm bên ngoài mỗi hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có in dòng chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có chứa 49 quả hình trụ liên kết với nhau có tổng khối lượng còn lại 27,2kg (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2020 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đàm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên